

TỜ TRÌNH

V/v xin ý kiến đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi); Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 06/2022/NQ-CSPH, ngày 06/5/2022 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II/2022)

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện
01	Sản lượng khai thác	Tấn	10.469,48
02	Sản lượng thu mua	Tấn	25.230,19
	+ Nguyên liệu thu mua tại Việt Nam	Tấn	15.190,51
	+ Thành phẩm từ Phước Hòa - Kampong Thom	Tấn	10.039,68
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	35.387,37
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	41,61
05	Tổng doanh thu thuần công ty mẹ	Tỷ đồng	1.742,31
06	Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	360,03
07	Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	330,34
08	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.221,57
09	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	566,93
10	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	513,38

2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 60.009 triệu đồng.
- Trích Quỹ thưởng người quản lý DN: 233 triệu đồng.
- Chia cổ tức (25%/vốn điều lệ): 338.748 triệu đồng

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
01	Sản lượng khai thác	Tấn	21.600
	- Từ vườn cây công ty	Tấn	9.400
	- Từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom	Tấn	12.200
02	Sản lượng thu mua mủ nguyên liệu	Tấn	13.500
03	Sản lượng tiêu thụ (trong đó từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom là 12.200 tấn)	Tấn	35.100
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	39,45
	Trong đó: Giá bán BQ tại công ty mẹ	Tr.đồng/tấn	41,17
	Giá bán BQ tại công ty PH-Kam	Tr.đồng/tấn	36,24
05	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.252,789
06	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	898,839
07	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	743,857
08	Trích lập các quỹ + Quỹ đầu tư phát triển tối đa	%	20
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập khi có kết quả SXKD năm 2022 và được Tập đoàn thỏa thuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định.		
09	Cổ tức bằng tiền (tối thiểu)	%/Mệnh giá	40
10	Tổng nhu cầu đầu tư năm 2022	Tỷ đồng	209,265

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- ĐHCD thường niên 2022;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt